

TRẮC NGHIỆM BÀI CHIẾU DỜI ĐÔ (THIÊN ĐÔ CHIẾU) CÓ ĐÁP ÁN

Câu 1. Chiếu dời đô được viết theo phương thức biểu đạt chính nào ?

- A. Tự sự
- B. Biểu cảm
- C. Thuyết minh
- D. Lập luận

Câu 2. Chiếu dời đô được sáng tác năm nào ?

- A. 1010
- B. 958
- C. 1789
- D. 1858

Câu 3. Tên kinh đô cũ của hai triều Đinh, Lê là gì ?

- A. Huế
- B. Cổ Loa
- C. Hoa Lư
- D. Thăng Long

Câu 4. Tên nước ta ở thời nhà Lý là gì ?

- A. Đại Cồ Việt
- B. Đại Việt
- C. Vạn Xuân
- D. Việt Nam

Câu 5. Ai là người thường dùng thể chiếu ?

- A. Nhà sư
- B. Nhà vua
- C. Nhà nho ở ẩn
- D. Cả A, B, C đều sai

Câu 6. ý nào nói đúng nhất mục đích của thể chiếu ?

- A. Giải bày tình cảm của người viết.
- B. Kêu gọi, cổ vũ mọi người hăng hái chiến đấu tiêu diệt kẻ thù.

C. Miêu tả phong cảnh, kể sự việc.

D. Ban bố mệnh lệnh của nhà vua.

Câu 7. Lí Công Uẩn viện dẫn sử sách Trung Quốc nói về việc các vua nhà Thương, nhà Chu đã nhiều lần dời đô nhằm chứng tỏ việc dời đô xưa nay không phải là việc làm tùy tiện mà luôn gắn liền với yêu cầu xây dựng kinh đô ở nơi trung tâm, tạo nền móng cho sự phát triển lâu dài của đất nước và phù hợp với “ý dân”, “mệnh trời”. Đúng hay sai ?

A. Đúng

B. Sai

Câu 8. Câu “Trăm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi” là câu phủ định. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

Câu 9. Dòng nào nói đúng nhất ý nghĩa của câu “Trăm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi.”

A. Phủ định sự cần thiết của việc dời đô.

B. Phủ định sự đau xót của nhà vua trước việc phải dời đô.

C. Khẳng định sự cần thiết phải dời đổi kinh đô.

D. Khẳng định lòng yêu nước của nhà vua.

Câu 10. Những lợi thế của thành Đại La là gì?

A. Ở vào nơi trung tâm của trời đất, được cái thế rồng cuộn, hổ ngồi.

B. Đất đứng ngôi nam bắc đông tây, lại tiện hướng nhìn sông, dựa núi.

C. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà lại thoáng.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 11. Nhận định nào nói đúng nhất ý nghĩa của câu: “Thế mà hai nhà Đinh, Lê lại theo ý riêng mình, khinh thường mệnh trời, không noi theo dấu cũ của thương, Chu, cứ đóng yên đô thành ở nơi đây, khiến cho triều đại không được lâu bền, số vận ngắn ngủi, trăm họ phải hao tổn, muôn vật không được thích nghi”?

A. Nhấn mạnh cảnh điêu đứng của nhân dân ta dưới thời Đinh, Lê.

B. Khẳng định việc đóng đô ở vùng núi Hoa Lư của hai nhà Đinh, Lê là không còn thích hợp.

C. Phủ định công lao của hai triều Đinh, Lê.

D. Cả A, B và C đều sai.

Câu 12. Bố cục của bài Chiếu dời đô gồm mấy phần?

- A. hai phần
- B. Ba phần
- C. Bốn phần
- D. Năm phần

Câu 13. Câu văn nào dưới đây trực tiếp bày tỏ nỗi lòng của Lí Công Uẩn ?

- A. Phải đâu các vua thời Tam đại theo ý riêng mình mà tự ý chuyển dời?
- B. Trẫm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở.
- C. Trẫm rất đau xót về việc đó, không thể không dời đổi.
- D. Thật là chốn tụ hội trọng yếu cuat bốn phương đất nước, cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.

Câu 14. Chiếu dời đô thể hiện tầm nhìn xa trông rộng và phản ánh khát vọng xây dựng đất nước độc lập, phồn thịnh của Lí Công Uẩn và nhân dân ta.

- A. Đúng
- B. Sai

Câu 15. Từ nào có thể thay thế từ "mưu toan" trong cụm từ "mưu toan nghiệp lớn" ?

- A. mưu sinh
- B. âm mưu
- C. mưu hại
- D. mưu tính

Câu 16. ý nghĩa của từ phong tục là gì ?

- A. Thói quen hình thành đã lâu đời trong lối sống và nếp nghĩ của một dân tộc, được truyền lại từ thế hệ này sang thế hệ khác.
- B. Thói quen và tục lệ lành mạnh đã ăn sâu vào đời sống xã hội, được mọi người công nhận và làm theo.
- C. Những thói quen, tục lệ lạc hậu được truyền lại từ trước đến nay.
- D. Những suy nghĩ và nếp sống của một lớp người nào đó

Câu 17. ý nào nói đúng nhất đặc điểm nghệ thuật nổi bật của áng văn chính luận Chiếu dời đô ?

- A. Lập luận giàu sức thuyết phục.
- B. Kết cấu chặt chẽ.
- C. Ngôn ngữ giàu nhạc điệu.
- D. Gồm ý A và B.

Câu 18. Lí Thái Tổ là vị vua đầu tiên của triều đại nào dưới đây trong lịch sử Việt Nam?

- A. Triều Đinh
- B. Triều Lí
- C. Triều Trần
- D. Triều Lê Sơ

Câu 19. Câu nào diễn tả đúng nghĩa của từ "thăng địa" trong "Chiếu dời đô"?

- A. Là nơi cao ráo, thoáng mát
- B. Là nơi có phong cảnh và địa thế đẹp
- C. Là nơi có sông ngòi bao quanh
- D. Là nơi núi non hiểm trở

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM BÀI CHIẾU DỜI ĐÔ (THIÊN ĐÔ CHIẾU)

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	D	Câu 11	B
Câu 2	A	Câu 12	B
Câu 3	C	Câu 13	C
Câu 4	B	Câu 14	A
Câu 5	B	Câu 15	D
Câu 6	D	Câu 16	B
Câu 7	A	Câu 17	D
Câu 8	B	Câu 18	B
Câu 9	C	Câu 19	B
Câu 10	D		